TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm

Ông Nguyễn Việt Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn A**, sinh ngày 08/10/1995 (Vắng mặt)

Số căn cước công dân: ….., cấp ngày 04/05/2023

Địa chỉ thường trú: ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: ấp T, xã B, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* **Anh Võ V**, sinh ngày 06/11/1993 (Vắng mặt)

Số căn cước công dân: …., cấp ngày 03/05/2023

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/11/2025, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn A trình bày:

Về hôn nhân: Chị A và anh Võ V có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 11/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh S (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C).

Trong thời gian đầu khi mới chung sống với nhau thì vợ chồng chị sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên chị muốn trả tự do cho nhau. Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ V.

Về con chung: Chị A và anh Võ V có ba con chung gồm là các cháu Võ D, sinh ngày 22/10/2019; Võ T, sinh ngày 24/9/2021 và Võ N, sinh ngày 02/9/2025, hiện nay các cháu đang sống chung với chị A. Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, chị A không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: chị A không yêu cầu xem xét.

Ngoài ra chị A có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn anh Võ V: Anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn A nhưng anh V không có ý kiến phản đối, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn A khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Võ V cư trú tại ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ, ngoài ra không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì. Nên Tòa án xác định loại kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn A vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn anh Võ V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn A và anh Võ V là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ngày 11/11/2020 chị A và anh V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh S (Nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh V là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị A và anh V, theo chị A cho rằng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên chị muốn trả tự do cho nhau. Nên chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ V. Anh V không

có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị A, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị A. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của chị A và anh V đã không còn sự quan tâm, thương yêu dành cho nhau, không còn tin tưởng nhau, mâu thuẫn giữa chị A và anh V là trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn A được ly hôn với anh Võ V.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn A và anh Võ V có ba con chung gồm là các cháu Võ D, sinh ngày 22/10/2019; Võ T, sinh ngày 24/9/2021 và Võ N, sinh ngày 02/9/2025, hiện nay các cháu đang sống chung với chị A. Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, anh V không có ý kiến phản đối, các cháu D, T và N hiện nay đều chưa đủ 07 tuổi. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Giữa chị A và anh V không thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định về việc giao con cho ai nuôi dưỡng. Do các cháu D, T và N hiện nay đều chưa đủ 07 tuổi, hiện tại các cháu được mẹ ruột là chị A đang nuôi dưỡng, cần ổn định môi trường sống, ổn định tâm lý trẻ em nên quyết định giao các cháu D, T và N cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp về mặt tâm sinh lý, hoàn cảnh của các cháu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho anh Võ V theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn A phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010953 ngày 27/11/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Anh Võ V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều

273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn A được ly hôn với anh Võ V.

2/ Về con chung: Giao các cháu Võ D, sinh ngày 22/10/2019; Võ T, sinh ngày 24/9/2021 và Võ N, sinh ngày 02/9/2025 cho chị Nguyễn A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Võ V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn A phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010953 ngày 27/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Anh Võ V không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

6/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND xã T, TPCT;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng